**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

————

**HỢP ĐỒNG THỎA THUẬN HỢP TÁC KINH DOANH**

Số: …../TTHTKD

*……., ngày…. tháng ……năm …….*

Chúng tôi gồm có:

1. Công ty ……………………………………………………………………… (gọi tắt là Bên A):

Trụ sở: ………………………………………………………………………………………

GCNĐKKD số: ……………………………….….…..…….

Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư …………………….….. cấp ngày: …………..……..;

Số tài khoản: ………………………………………………………………………

Điện thoại: …………………………………………………………………………..

Người đại diện: ……………………………………………………………………..

Chức vụ: …………………………………………………………………………….

2. Công ty ……………..………………………….……………………. (gọi tắt là Bên B):

Trụ sở: ……………………………………………………………………………………

GCNĐKKD số: ……………………………….….…..…….

Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư …………………….….. cấp ngày: ……………….…..;

Số tài khoản: ……………………………………………………………………….

Điện thoại: ……………………………………………………………………………

Người đại diện: …………………………………………………………………………….

Chức vụ: ………………………………………………………………………………….

Được uỷ quyền theo Giấy uỷ quyền số: …………………. Ngày….. tháng ….. năm …….

Cùng thoả thuận ký Thỏa thuận hợp tác kinh doanh này với các điều khoản và điều kiện sau đây:

**Điều 1.** Mục tiêu và phạm vi hợp tác kinh doanh

Bên A và Bên B nhất trí cùng nhau hợp tác ……………………………………………..

**Điều 2.** Thời hạn thỏa thuận

Thời hạn hợp tác là …….(năm) năm bắt đầu kể từ ngày….. tháng …… năm ………đến hết ngày….. tháng ……..năm ………. Thời hạn trên có thể được kéo dài theo sự thoả thuận của hai bên.

**Điều 3.** Góp vốn và phân chia kết quả kinh doanh

3.1. Góp vốn

Bên A góp vốn bằng ……….…………………………………………………………………….

Bên B góp vốn bằng ……………………………………………………………………………..

3.2. Phân chia kết quả kinh doanh

3.2.1 Lợi nhuận từ hoạt động ………………………………………………..………..

Lợi nhuận sẽ được chia theo tỷ lệ: Bên A được hưởng ………%, Bên B được hưởng ………% trên tổng lợi nhuận sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ với Nhà nước.

Thời điểm chia lợi nhuận vào ngày cuối cùng của năm tài chính. Năm tài chính được tính bắt đầu kể từ ngày: ……………………..

3.2.2 Chi phí cho hoạt động sản xuất bao gồm:

Lương nhân viên:……………..………..……………………………………………..…………

Khấu hao tài sản:……………………………………………..………..………………………...

Chi phí điện, nước:……………………………………………..………..…… ………..……….

Tiền mua phế liệu:……………………………………………..… ………………………..……

Chi phí bảo dưỡng máy móc, thiết bị, nhà xưởng:………………………………………………

Chi phí khác………………………..……………………………………………..……………..

**Điều 4.** Các nguyên tắc tài chính

Hai bên phải tuân thủ các nguyên tắc tài chính kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán của nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Mọi khoản thu chi cho hoạt động kinh doanh đều phải được ghi chép rõ ràng, đầy đủ, xác thực.

**Điều 5.** Ban điều hành hoạt động kinh doanh

Hai bên sẽ thành lập một Ban điều hành hoạt động kinh doanh gồm 03 người trong đó Bên A sẽ cử 01 (một), Bên B sẽ cử 02 (hai) đại diện khi cần phải đưa ra các quyết định liên quan đến nội dung hợp tác được quy định tại Thỏa thuận này. Mọi quyết định của Ban điều hành sẽ được thông qua khi có ít nhất hai thành viên đồng ý.

Đại diện của Bên A là: ………………………………… – Chức vụ: …………..

Đại diện của Bên B là: ………………………………… – Chức vụ: …………..

Trụ sở của ban điều hành đặt tại:………………………………………………….

**Điều 6.** Quyền và nghĩa vụ của Bên A

Chịu trách nhiệm ……………………………………………………………………………….

Được hưởng ……………………..% lợi nhuận sau thuế.

Cung cấp đầy đủ các hoá đơn, chứng từ liên quan để phục vụ cho công tác hạch toán tài chính quá trình kinh doanh.

**Điều 7.** Quyền và nghĩa vụ của bên B

Được hưởng ……………………………………………% lợi nhuận sau thuế.

Có quyền…………………………………………………………………………………………

Có trách nhiệm ………………………………………………………………………………….

**Điều 8.** Điều khoản chung

Thỏa thuận này được hiểu và chịu sự điều chỉnh của Pháp luật nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Các bên có trách nhiệm thông tin kịp thời cho nhau tiến độ thực hiện công việc. Đảm bảo bí mật mọi thông tin liên quan tới quá trình sản xuất kinh doanh.

Mọi sửa đổi, bổ sung hợp đồng này đều phải được làm bằng văn bản và có chữ ký của hai bên. Các phụ lục là phần không tách rời của thỏa thuận.

Trong quá trình thực hiện thỏa thuận nếu bên nào có khó khăn trở ngại thì phải báo cho bên kia trong vòng 1 (một) tháng kể từ ngày có khó khăn trở ngại.

Mọi tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện thỏa thuận được giải quyết trước hết qua thương lượng, hoà giải, nếu hoà giải không thành việc giải quyết tranh chấp tại Toà án có thẩm quyền.

 Hai bên cam kết thực hiện tất cả những điều khoản đã cam kết trong thỏa thuận. Bên nào vi phạm thỏa thuận gây thiệt hại cho bên kia (trừ trong trường hợp bất khả kháng) thì phải bồi thường toàn bộ thiệt hại xảy ra và chịu phạt vi phạm bằng 10% giá trị của thỏa thuận.

**Điều 9.** Hiệu lực Thỏa thuận

9.1. Thỏa thuận chấm dứt khi hết thời hạn theo quy định tại Điều 2 biên bản thỏa thuận này hoặc các trường hợp khác theo qui định của pháp luật.

Khi kết thúc thỏa thuận, hai bên sẽ làm biên bản thanh lý thỏa thuận. Nhà xưởng, nhà kho, máy móc, dây chuyền thiết bị ….sẽ được trả lại cho Bên B

9.2. Thỏa thuận này gồm ………trang không thể tách rời nhau, được lập thành ……… bản bằng tiếng Việt, mỗi Bên giữ ……….. bản có giá trị pháp lý như nhau và có hiệu lực kể từ ngày ký.

**ĐẠI DIỆN BÊN A                                                                                 ĐẠI DIỆN BÊN B**

 (Ký, họ tên)                                                                                     (Ký, họ tên)